TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2025/QĐST-HNGĐ	*Văn Bàn, ngày 14 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Lục Thị H - Sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Anh Trần Văn M - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị H và anh Trần Văn M đều trình bầy: Anh, chị làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 25/01/2019 trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã K, huyên V, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân từ năm 2024 không còn quan tâm đến nhau. Anh, chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy đều yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lục Thị H và anh Trần Văn M được chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Lục Thị H và anh Trần Văn M đều xác nhận quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Trần An K - Sinh ngày: 31/08/2021, hiện tại cháu phát triển bình thường. Chị H và anh M thỏa thuận để anh M trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Khang cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Lục Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Khang 2.000.000đồng (Hai triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Chị Lục Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí: Chị Lục Thị H và anh Trần Văn M thỏa thuận để anh Trần Văn M chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lục Thị H và anh Trần Văn M. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lục Thị H và anh Trần Văn M được chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Anh Trần Văn M được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Trần An K - sinh ngày 31/8/2021 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị Lục Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Khang là 2.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu Khang đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn chị Lục Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí: Anh Trần Văn M phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo giấy thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số 000002756966 ngày 20/01/2025 nộp qua cổng dịch vụ công quốc gia (Biên lai số 0004193 ngày 23/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai). Anh Trần Văn M đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Văn Bàn (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã Khánh Yên Hạ;
- Chi cục THADS huyện Văn Bàn;
- Lưu HS,TQĐ,VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Liên